

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**
Số: 152/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Huyện K, ngày 17 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 250/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 8, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 9, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Đỗ Danh T, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 8, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 9, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Đỗ Danh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Đỗ Danh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Đỗ Thị Ngọc T1, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2014, Đỗ Thị Ngọc T2, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2017 và Đỗ Danh T3, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2019. Giao cháu T2 và cháu T3 cho chị C trực tiếp

nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cháu T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị C, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị C tự nguyện nhận nộp cả số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: AA/2016, số: 0008936, ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị C đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị C số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: AA/2016, số: 0008936, ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Chi cục THADS huyện K, HP;
- UBND xã K1, huyện K, HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng

